

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số 231/TTr-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định Chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Hàng năm căn cứ số lượng dự án đăng ký và nhu cầu kinh phí cần hỗ trợ lãi suất, Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí đảm bảo không vượt chi ngân sách.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá VIII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023/.

Nơi nhận:

- UVBTVQH, Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, KH&ĐT, TC;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PTTH, Báo QT;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang



QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 100/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các tổ chức, cá nhân vay vốn bằng đồng tiền Việt Nam của các tổ chức tín dụng để thực hiện đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại 101 xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, (sau đây gọi là khách hàng) vay vốn sản xuất kinh doanh thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Các tổ chức tín dụng (trừ Ngân hàng chính sách xã hội) thực hiện cho vay để phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi là ngân hàng cho vay).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ lãi suất

1. Nguyên tắc

a) Việc hỗ trợ lãi suất chỉ áp dụng đối với các dự án cho vay mới thỏa mãn điều kiện cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng cho vay theo cơ chế tín dụng thông thường.

b) Việc xét chọn dự án cho vay có hỗ trợ lãi suất được thực hiện từ cơ sở, đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch.

c) Việc hỗ trợ lãi suất chỉ được thực hiện một lần đối với một dự án. Trường hợp các văn bản pháp luật khác có quy định cùng nội dung hỗ trợ với quy định hỗ trợ tại Quy định này thì áp dụng mức hỗ trợ có lợi nhất.

2. Điều kiện hỗ trợ lãi suất

a) Đúng đối tượng, nội dung, lĩnh vực hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 2, Điều 4 của Quy định này.

b) Sử dụng vốn đúng mục đích và trả nợ gốc, lãi theo đúng thỏa thuận với

tổ chức tín dụng.

c) Các dự án, phương án đầu tư sản xuất, kinh doanh phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ủy ban nhân dân xã thẩm định dự án, phương án sản xuất, kinh doanh có mức vốn vay dưới 1 tỷ đồng. Đối với các dự án thực hiện trong phạm vi từ 2 xã trở lên thì Ủy ban nhân dân xã phải lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã trước khi thẩm định (*sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện*).

Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định dự án, phương án sản xuất kinh doanh có mức vốn vay từ 1- 2 tỷ đồng. Đối với các dự án có mức vay trên 2 tỷ đồng hoặc thực hiện trong phạm vi từ 2 huyện (thị xã) trở lên, Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến của các Sở, ngành chuyên môn liên quan trước khi thẩm định.

Điều 4. Nội dung, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất vốn vay

1. Hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh, chế biến, bảo quản, tiêu thụ trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất đối với một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có thể mạnh của tỉnh được quy định tại Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

2. Hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm tiềm năng, đã đạt chứng nhận OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đối với các nội dung:

a) Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm OCOP.

b) Đầu tư thiết bị, máy móc, công nghệ phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm OCOP.

c) Đầu tư trung tâm, điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

d) Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

Điều 5. Mức hỗ trợ lãi suất, mức cho vay được hỗ trợ lãi suất và thời gian cho vay

1. Mức hỗ trợ lãi suất

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% số tiền lãi cho khách hàng vay trong suốt thời hạn cho vay đối với khoản cho vay ngắn hạn.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% lãi suất đối với 02 năm đầu, năm thứ 3 hỗ trợ 30% lãi suất cho các khách hàng vay vốn tại các ngân hàng cho vay đối với khoản vay trung, dài hạn.

2. Mức cho vay được hỗ trợ lãi suất và thời gian hỗ trợ lãi suất

a) Mức cho vay được hỗ trợ lãi suất

Căn cứ vào các phương án, dự án sản xuất, kinh doanh, các tổ chức, cá nhân được vay vốn theo các hạn mức khác nhau. Mức cho vay được hỗ trợ lãi suất tối thiểu là 100 triệu đồng/dự án (*Một trăm triệu đồng/dự án*) và tối đa không quá 2 tỷ đồng/dự án (*Hai tỷ đồng/dự án*).

b) Thời gian hỗ trợ lãi suất: Tính từ ngày giải ngân vốn vay đến ngày trả nợ cuối cùng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng không quá ngày 31/12/2025..

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (*ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác*) để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới./.



